**TUẦN 5**

**Thứ hai ngày 5 tháng 10 năm 2020**

**Tập đọc ( Tiết 7 ): MỘT NGƯỜI CHÍNH TRỰC**

**I/ Mục tiêu:**

- Đọc rõ ràng, trôi chảy.

- Hiểu Nội dung : Ca ngợi sự chính trực , thanh liêm , tấm lòng vì dân vì nước của Tô Hiến Thành - vị quan nổi tiếng cương trực thời xưa . ( trả lời được câu hỏi 1,2 trong SGK )

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh hoạ bài tập đọc trang 36 SGK

- Bảng phụ

**III/ Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi HS tiếp nối nhau đọc truyện *Người ăn xin* và trả lời câu hỏi  Nhận xét HS  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:** Giới thiệu chủ điểm *măng mọc thẳng* và đề bài tập đọc  **2. Hướng dẫn luyên đọc và tìm hiểu bài:**  **a. Luyện đọc**  - Yêu cầu HS mở SGK trang 36, gọi HS nối tiếp nhau đọc. Gọi 2 HS đọc toàn bài. GV lưu ý sửa chữa lỗi phát âm, ngắt giọng cho từng HS nêu có  - Gọi HS đọc phần chú giải trong SGK  - GV đọc mẫu lần 1: Chú ý giọng đọc  **b. Tìm hiểu bài :**  - Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 1 và trả lời câu hỏi:  + Tô Hiến thành làm quan thời nào ?  + Mọi người đánh giá ông là người ntn?  + Trong việc lập ngôi vua, sự chính trực của Tô Hiến Thành thể hiện ntn?  + Đoạn 1 kể chuyện gì?  - Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 2 và trả lời câu hỏi:  + Khi Tô Hiến Thành ốm nặng, ai thường xuyên chăm sóc ông?  + Còn gián nghị Trần Trung Tá thì sao?  + Đoạn 2 ý nói đến ai?  + Tô Hiến Thành đã tiến cử ai thay ông đứng đầu triều đình?  + Trong việc tìm người giúp nước, sự chính trực của ông Tô Hiến Thành thể hiên ntn?  + Vì sao nhân dân ca ngợi những người chính trực như ông Tô Hiến Thành?  + Đoạn 3 nói ý gì?  - Ghi nội dung của bài thơ  **3. Củng cố dặn dò:**  - Gọi 1 HS đọc toàn bài và nêu đại ý | HS lên bảng thực hiện yêu cầu  Nhận xét bài đọc của bạn  - HS đọc theo trình tự  - HS nối tiếp đọc toàn bài  - 1 HS đọc thành tiếng  - Lắng nghe  - Đọc thầm nối tiếp nhau trả lời câu hỏi:  + Làm quan triều Lý  + Ông là người nổi tiếng chính trực  + Tô Hiến Thành không chiệu nhận vàng bạc đút lót để làm sai di chiếu của vua. Ông cứ theo di chiếu mà lập thái tử Long Cán  - 2 HS nhắc lại  - 1 HS đọc thành tiếng  + Quan tham tri chính sự ngày đêm  hầu hạ bên giường bệnh  + Do bận quá nhiều việc nên không đến thăm ông được  + Ông tiến cử quan gián nghị Trần Trung Tá  + Ông cử người tài ba ra giúp nước chứ không cử người ngày đêm hầu hạ mình  + Vì ông quan tâm đến triều đình, tìm người tài giỏi để giúp nước, giúp dân  + Vì ông không màng danh lợi, vì tình riêng mà giúp đỡ, tiến cử Trần Trung Tá |

**Thứ hai ngày 5 tháng 10 năm 2020**

**Chính tả ( Tiết 4 ): TRUYỆN CỔ NƯỚC MÌNH**

**I/ Mục tiêu:**

- Nhớ – viết đúng 10 dòng thơ đầu và trình bày bài chính tả sạch sẽ ; biết trình bày đúng bài thơ lục bát .

- Làm đúng BT ( 2 ) a .

**II/ Đồ dùng dạy - học**: Bài tập 2b viết sẵn trên bảng lớp

**III/ Hoạt động dạy - học**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - Cho HS viết bảng con 1 số từ ngữ: Chổi, chảo …  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:**Nêu yêu cầu bài  **2. Hướng dẫn học sinh viết chính tả:Đọc kết hợp NNKH**  - Gọi HS đọc 10 dòng thơ đầu  Hỏi: Vì sao tác giả lại yêu truyện cổ nước nhà?  - Y/c HS tìm các từ khó dễ lẫn  - Yêu cầu HS đọc và viết các từ vừa tìm được vào bảng con .  - Đọc cho HS viết vào vở  - Soát lỗi và chấm bài  **3. Hướng dẫn làm bài tập:**  **Bài 2:**  *Lưu ý GV có thể lựa chọn a) hoặc b) hoặc bài tập do GV lựa chọn để chữa lỗi cho HS địa phương*  - Gọi HS đọc yêu cầu  - HS tự làm bài. 2 HS làm xong trước lên làm trên bảng  - Gọi HS nhận xét sửa bài  - Chốt lại lời giải đúng  - Gọi HS đọc lại câu văn  **3. Củng cố dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - HS về nhà viết lại vào VBT và chuẩn bị bài sau | - HS đọc thuộc lòng 10 dòng thơ đầu  +Vì câu chuyện cổ rất sâu sắc, nhân hậu  - Các từ: truyện cổ, sâu xa, nghiêng soi, vàng cơn nắng  - HS viết từ khó vào bảng con  - 1 HS đọc thành tiếng yêu cầu  - Dùng bút chì viết vào vở BT  - Nhận xét, bổ sung bài của bạn  - Chữa bài  - 2 HS đọc thành tiếng |

**Thứ ba ngày 6 tháng 10 năm 2020**

**Luyện từ và câu ( Tiết 7 ): TỪ GHÉP VÀ TỪ LÁY**

**I/ Mục tiêu:**

- Nhận biết được hai cách chính cấu tạo từ phức tiếng Việt : ghép những tiếng có nghĩa lại với nhau ( từ ghép ) ; phối hợp những tiếng có âm hay vần ( hoặc cả âm đầu và vần ) giống nhau ( từ láy )

- Bước đầu phân biệt được từ ghép với từ láy đơn giản ( BT1 )

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Giấy khổ to kẻ bảng sẵn 2 cột và bút dạ

**III/ Các hoạt động dạy- học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi HS đọc thuộc các câu thành ngữ, tục ngữ ở tiết trước; nêu ý nghĩa của một câu mà em thích  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:**  - Đưa các từ ***khéo léo, khéo tay***  - Hỏi: Em có nhận xét gì về cấu tạo của những từ trên  🡺 Đề bài học  **2.2 Tìm hiểu ví dụ:** - Gọi HS đọc ví dụ gợi ý  - Y/c HS suy nghĩ thảo luận cặp đôi  + Từ phức nào do những tiếng có nghĩa tạo thành?  + Từ truyện cổ có nghĩa là gì?  + Từ phức nào do những tiếng có âm hoặc vần lặp lại nhau tạo thành?  **2. Ghi nhớ:** - Gọi HS đọc phần *ghi nhớ*  **3. Luyện tập:**  **Bài 1:** - Gọi HS đọc yêu cầu  - Phát giấy và bút dạ cho nhóm HS  - Yêu cầu HS trao đổi, làm bài  - Gọi nhóm làm xong trước dán phiếu lên bảng, các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Kết luận lời giải đúng  **Bài 2:** - Gọi HS đọc yêu cầu  - Phát giấy bút dạ cho từng nhóm. Y/c HS trao đổi tìm từ và viết vào phiếu  - Các nhóm dán phiếu lên bảng, các nhóm khác nhận xét bổ sung  - Kết luận đã có 1 phiếu đầy đủ nhất trên bảng  **4. Củng cố dặn dò:**  + Từ ghép là gì? Lấy ví dụ  + Từ láy là gì? Lấy ví dụ  - Nhận xét tiết học | - HS thực hiện y/c  - Đọc các từ trên bảng  - 2 từ trên đều là từ phức  - HS đọc thành tiếng  - HS ngồi cùng bàn trao đổi, thảo luận và trả lời câu hỏi  + Từ phức: *Truyện cổ, ông cha, đời sau, lặng im …*  *+* Từ truyện: tác phẩm văn học miêu tả nhân vật hay diễn biến của sự kiện  *+Cổ*: có từ xa xưa, lâu đời  + *Tuyện cổ*: sáng tác văn học có từ thời cổ  + Từ phức: thầm thì, chầm chậm, cheo leo, se sẽ  - HS đọc thành tiếng  - HS đọc thàmh tiếng y/c nội dung bài  - Nhận đồ dùng học tập  - Hoạt động trong nhóm  - Dán phiếu, nhận xét, bổ sung  - Chữa bài  - 1 HS đọc y/c trong SGK  - Hoạt động trong nhóm  - Dán phiếu nhận xét bổ sung  - Đọc lại các từ trên bảng |

**Tập đọc ( Tiết 8 ) : TRE VIỆT NAM**

**I/ Mục tiêu**

- Đọc to, rõ ràng

- Hiểu nội dung: Qua hình tượng cây tre , tác giả ca ngợi những phẩm chất cao đẹp của con người Việt Nam : giàu tình thương yêu , ngay thẳng , chính trực . ( trả lời được các câu hỏi 1 , 2 ; thuộc khoảng 8 dòng thơ )

**II / Đồ dùng dạy học :** Tranh và bảng phụ

**III/ Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi HS lên bảng đoc bài M*ột người chính trực* và trả lời câu hỏi về nội dung bài  - Nhận xét  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài**  Treo tranh minh hoạ và hỏi bức tranh vẽ cảnh gì?  - Bài Tre Việt Nam  **2. Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài**  **a. Luyện đọc**  - Y/c HS mở SGK trang 41 và luyện đọc từng đoạn  - Gọi 3 HS đọc lại toàn bài  GV chú ý sửa lỗi phát âm, ngắt giọng  - GV đọc mẫu chú ý giọng đọc  - Toàn bài đọc với giọng nhẹ nhàng, cảm hứng ngợi ca  **b. Tìm hiểu bài :**  - Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 1 và trả lời câu hỏi:  + Những câu thơ nào nói lên sự gắn bó lâu đời của cây tre với người Việt Nam?  - Ghi ý chính đoạn  - Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 2, 3 và trả lời câu hỏi:  + Chi tiết nào cho thấy cây tre như con người?  +Những hình ảnh nào của cây tre tượng trưng cho tình thương yêu đồng bào  + Những hình ảnh nào của cây tre tựng trưng cho tính ngay thẳng?  H: Em thích hình ảnh nào về cây tre hoặc búp măng? Vì sao?  + Đoạn 2, 3 nói lên điều gì?  - Ghi ý chính đoạn 2, 3  - Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 4 và trả lời câu hỏi:  + Đoạn thơ kết bài có ý nghĩa gì?  - Ghi ý chính đoạn 4  - Hỏi: Nội dung của bài thơ là gì?  - Ghi nội dung chính của bài  **3. Củng cố dặn dò: :** Nhận xét lớp học  - Dặn vể nhà học bài và chuẩn bị bài sau | - HS đọc 3 đoạn của bài, 1 HS đọc toàn bài  - Bức tranh vẽ cảnh làng quê với những con đường rợp bóng tre  - 4 HS đọc tiếp nối theo trình tự  - 3 HS đọc thành tiếng  - Lắng nghe  - 1 HS đọc thành tiếng  + Câu thơ:  *Tre xanh, xanh tự bao giờ*  *Chuyện ngày xưa đã có bờ tre xanh*  - Đoạn 1 nói lên sự gắn bó lâu đời của tre với người Việt Nam  + Chi tiết: Không khuất mình bóng râm  + Hình ảnh: *bão bùng thân bọc lấy thân – tay ôm tay níu tre gần nhau thêm – thương nhau tre chẳng ở riêng – lưng trần phơi nắng phơi sương – có manh áo cộc tre nhường cho con*  + Hình ảnh: Nòi tre đâu chịu mọc cong, cây măng mọc lên đã mang dáng thẳng, thân nòi của tre, tre già truyền gốc cho măng  - 1 HS đọc, trả lời tiếp nối  + Ca ngợi những phẩm chẩt tốt đẹp của cây tre  - HS nhắc lại  - Đọc thầm và trả lời: sức sống lâu bền của cây tre  - HS nhắc lại |

**Thứ tư ngày 7 tháng 10 năm 2020**

**Tập làm văn ( Tiết 7 ): CỐT TRUYỆN**

**I/ Mục tiêu:**

- Hiểu được thế nào là cốt truyện và 3 phần cơ bản của cốt truyện : mở đầu , diễn biến , kết thúc ( ND ghi nhớ ) .

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Giấy khổ to + bút dạ

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi 2 HS lên bảng trả lời câu hỏi:  Một bức thư gồm những phần nào?  Hãy nêu nội dung của mỗi phần  - Nhận xét  **B. Dạy học bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:**  - Hỏi: Thế nào là kể chuyện?  **2.2 Tìm hiểu ví dụ:**  **Bài 1:**  - Y/c HS đọc đề bài  - Theo em thế nào là sự việc chính?  - Kết luận về phiếu đúng  **Bài 2:**  - Chuỗi các sự việc như bài 1 được gọi là cốt truyện của Dế Mèn bênh vực kẻ yếu. Vậy cốt truyện là gì?  **Bài 3**: (Dành cho hs khiếm thị)  - Gọi HS đọc yêu cầu  +Sự việc 1 cho em biết điều gì?  + Sự việc 2, 3, 4 kể lại những chuyện gì?  + Sự việc 5 nói lên điều gì?  - Hỏi: Cốt truyện gồm có những phần nào?  **2.3 Ghi nhớ:**  - Gọi HS đọc phần ghi nhớ  **2.4 Luyện tập:**  **Bài 1:**  - Gọi HS lên bảng xếp các thứ tự việc bằng băng giấy. HS dưới lớp nhận xét bổ sung  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc y/c  - Y/c HS tập kể lại truyện trong nhóm  - Tổ chức cho HS thi kể  - Nhận xét  **3. Củng cố dặn dò:**  - Hỏi: Câu chuyện cây khế khuyên chúng ta điều gì? | - HS trả lời câu hỏi  Kể chuyện là kể lại 1 chuỗi sự việc có đầu có cuối liên quan đến 1 hay một số nhân vật  - HS đọc thành tiếng  - Sự việc chính là những sự việc quan trọng, quyết định diễn biến các câu chuyện mà khi thiếu nó câu chuyện không còn đúng nội dung và hấp dẫn nữa  - Hoạt động trong nhóm  -Nhận xét, bổ sung  - HS đọc lại phiếu đúng  - Cốt chuyện là 1 chuỗi sự việc làm nồng cốt cho diễn biến của truyện  - 1 HS đọc thành tiếng yêu cầu  +Dế Mèn gặp Nhà Trò đang khóc  + Dế Mèn đã bênh vực Nhà Trò ntn, Dế Mèn đã trừng trị bọn nhện  + Nói lên kết quả bọn nhện phải nghe theo Dế Mèn, Nhà Trò được tự do  - Gồm có 3 phần: mở đầu, diễn biến, kết thúc  - 2 đến 3 HS đọc phần ghi nhớ  - 1 HS đọc thành tiếng  + Suy nghĩ, tìm cốt truyện |

**Thứ năm ngày 8 tháng 10 năm 2020**

**Luyện từ và câu: ( tiết 8 ) LUYỆN TẬP TỪ GHÉP VÀ TỪ LÁY**

**I/ Mục tiêu:**

- Qua luyện tập , bước đầu nắm được hai loại từ ghép ( có nghĩa tổng hợp, có nghĩa phân loại ) BT 1 , BT2 .

- Bước đầu nắm được ba nhóm từ láy ( giống nhau ở âm đầu , vần , cả âm đầu và vần ) BT 3 .

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Giấy khổ to kẻ sẵn 2 cột của BT1, BT2, bút dạ

**III/ Các hoạt động dạy- học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ**  - Gọi HS lên bảng trả lời câu hỏi:  + Thế nào là từ ghép? Cho ví dụ và phân tích  + Thề nào là từ láy? Cho ví dụ và phân tích  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu  **2. Hướng dẫn làm bài tập**  **Bài 1:**  **-** Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi  - Nhận xét câu trả lời của HS  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Phát giấy kẻ sẵn bảng + bút dạ cho từng nhóm. Y/c HS trao đổi trong nhóm và làm bài  - Gọi nhóm xong trước dán bài lên bảng. Các nhóm khác nhận xét bổ sung  - Chốt lại lời giải đúng  **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Phát giấy + bút dạ. Y/c HS làm việc trong nhóm  - Gọi HS nhận xét bài của bạn  - Chốt lại lời giải đúng  - Nhận xét tuyên dương những em hiểu bài  **3. Củng cố dặn dò:**  - **Hỏi:**  + Từ ghép có những loại nào? Cho ví dụ  + Từ láy có những loại nào? Cho ví dụ  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS về nhà làm lại bài tập 2, 3 và chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng thực hiên yêu cầu  + Đọc các từ mình tìm được  - 2 HS đọc thành tiếng  - Thảo luận cặp đôi và trả lời:  + Từ *bánh trái* có nghĩa tổng hợp  + Từ bánh cuốn có nghĩa phân loại  - 2 HS đọc thành tiếng  - Nhận đồ dùng học tập, làm việc trong nhóm  - Nhận xét bổ sung  - Chữa bài  - 2 HS đọc thành tiếng  - Hoạt động trong nhóm  - Nhận xét, bổ sung |

**Thứ năm ngày 8 tháng 10 năm 2020**

**Tập làm văn (Tiết 8 ) : LUYỆN TẬP XÂY DỰNG CỐT TRUYỆN**

**I/ Mục tiêu:**

- Dựa vào gợi ý về nhân vật và chủ đề ( SGK ), xây dựng được cốt truyện có yếu tố tưởng tượng gần gũi với lứa tuổi thiếu nhi và kể lại vắn tắt câu chuyện đó .

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Bảng lớp viết sẵn đề bài và câu hỏi gợi ý - Giấy khổ lớn + bút dạ

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi HS trả lời câu hỏi: Thế nào là cốt truyện? Cốt truyện gồm có những phần nào?  - Gọi 1 HS kể lại chuyện **C*ây khế***  - Nhận xét  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu  **2. Hướng dẫn làm bài tập:**  **a) Tìm hiểu bài:**  - Gọi HS đọc đề bài  + Muốn xây dựng cốt truyện cần chú ý đến điều gì?  **b) Lựa chọn chủ đề và xây dựng cốt truyện:**  - GV y/c HS chọn chủ đề  - Gọi HS đọc gợi ý  - Hỏi và ghi nhanh các câu hỏi vào 1 bên bảng  + Người mẹ ốm ntn?  + Người con chăm sóc mẹ ntn?  + Để chữa khỏi bệnh cho mẹ, người con gặp những khó khăn gì?  + Người con đã quyết tâm ntn?  + Bà tiên đã giúp 2 mẹ con ntn?  - Gọi HS đọc gợi ý 2  - Hỏi và ghi nhanh câu hỏi về 1 bên bảng còn lại câu hỏi 1, 2 tương tự gợi ý 1  + Để chữa khỏi bệnh cho mẹ, người con gặp khó khăn gì?  + Bà tiên làm cách nào để thử thách lòng trung trực của người con?+ Cậu bé đã làm gì?  **c) Kể chuyện:**  - Kể trong nhóm: Y/c HS kể trong nhóm theo tình huống mình chon dựa vào các câu hỏi gợi ý  - Kể trước lớp  - Gọi HS tham gia thi kể. Gọi lần lược 1 HS kể theo tình huống 1 và 1 HS kể theo tình huống 2  - Gọi HS nhận xét, đánh giá lời kể bạn  - Nhận xét  **3. Củng cố dặn dò : -** Nhận xét tiết học | - 1 HS trả lời câu hỏi  - 1 HS kể lại  - Lắng nghe  - 2 HS đọc đề bài  +Muốn xây dựng cốt truyện cần chú ý đến lí do xảy ra câu chuyện, diễn biến câu chuyện, kết thúc câu chuyện  - HS tự do phát biểu chủ đề mình lựa chọn  - 2 HS đọc thành tiếng  - Trả lời tiếp nối theo ý mình  - 2 HS đọc thành tiếng  - HS hội ý và trả lời  - Kể chuyện trongg nhóm. 1 HS kể, các em khác lắng nghe bổ sung góp ý cho bạn  - 8 đến 10 HS thi kể  - Nhận xét  - Tìm ra 1 bạn kể hay nhất |

**TUẦN 5**

**Thứ hai ngày 5 tháng 10 năm 2020**

**Toán ( Tiết 16 ): SO SÁNH VÀ SẮP SẾP THỨ TỰ**

**CÁC SỐ TỰ NHIÊN**

**I/ Mục tiêu:** Giúp HS :

- Bước đầu hệ thống hoá một số hiểu biết ban đầu về so sánh hai số tự nhiên , xếp thứ tự các số tự nhiên .

- Bài tập cần làm : Bài 1 ( cột 1 ) , Bài 2 ( a , c ) Bài 3 ( a )

**II/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - GV gọi 2 HS lên bảng yêu cầu làm các bài tập  - GV chữa bài, nhận xét  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu  **2. So sánh các số tự nhiên:**  **a)** Luôn thực hiện được phép so sánh 2 số tự nhiên bất kì  **- *Vậy bao giờ cũng so sánh được 2 số tự nhiên***  **b)** Cách so sánh hai số tự nhiên bất kì  - Hãy nêu cách so sánh 123 với 456  - GV y/c HS nêu lại kết luận về cách so sánh 2 số tự nhiên với nhau  **c)** So sánh hai số trong dẫy số tự nhiên và trên tia số:  - Trong dãy số tự nhiên, số đứng trước lớn hơn hay bé hơn số đứng sau  - Y/c HS vẽ tia số biểu diễn các số tự nhiên  **2.3** **Xếp thứ tự các số tự nhiên :**  + Hãy xếp các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn. Và ngược lại  - Y/c HS nhắc lại kết luận  **2.4 Luyện tập, thực hành:**  **Bài 1:**  - Y/c HS tự làm bài  - GV nhận xét  **Bài 2:**  - Bài tập y/c chúng ta làm gì?  a ) 8 316 ; 8 136 ; 8 361 .  c ) 64 831 ; 64 813 ; 63 841 .  - GV Nhận xét  **Bài 3:**  - Bài tập y/c chúng ta làm gì?  - Nhận xét  **3. Củng cố dặn dò:** | - HS lên bảng thực hiện  - Lắng nghe  - Chúng ta luôn xác định được số nào bé hơn, số nào lớn hơn  - 100 > 99 (100 lớn hơn 99) hay 99 < 100 (99 bé hơn 100)  - Số nào có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn, số nào ít chữ số hơn thì bé hơn  - HS so sánh và nêu kết quả:  123 < 456 ; 7891 > 7578  - 1 HS lên bảng vẽ  + Theo thứ tự từ bé đến lớn  7698 , 7896 , 7968  - HS nhắc lai kết luận như trong SGK  - 1 HS lên bảng làm bài tập, HS cả lớp làm bài vào VBT  - HS nêu cách so sánh  - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào Vở 2 B  - Y/c xết các số theo thứ tự từ lớn đến bé  - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài Vở 2 B |

**Thứ ba ngày 6 tháng 10 năm 2020**

**Toán (Tiết 17) : LUYỆN TẬP**

**I/ Mục tiêu:**

- Viết và so sánh dược các số tự nhiên .

- Bước đầu làm quen dạng x < 5 , 2 < x < 5 với x là số tự nhiên .

- Bài tập cần làm : Bài 1 , Bài 3 , Bài 4.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

Hình vẽ bài tập 4, vẽ sẵn trên bảng phụ

**II/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - GV gọi HS lên bảng yêu cầu HS làm bài tập tiết 16  - Chữa bài nhận xét  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:** nêu mục tiêu  **2. Hướng dẫn làm bài tập:0**  **Bài 1:**  a ) Viết số bé nhất : Có một chữ số ; có hai chứ số ; có ba chữ số .  b)Viết số lớn nhất:có một chữ số;có hai c/số;có ba chữ số  - Nhận xét  - GV hỏi thêm về trường hợp các số có 4, 5, 6, 7 chữ số  - Y/c HS đọc các số vừa tìm được  **Bài 2:** HS khá , giỏi trả lời  - Y/c HS đọc đề bài  - GV hỏi: Có bao nhiêu số có 1 chữ số?  - Có bao nhiêu số có hai chữ số ?  **Bài 3:Viết chữ số thích hợp vào ô trống :**  a) 859 67 < 859 167 ; b) 4 2 037 > 482 037  c) 609 608 < 609 60 ; d) 264 309 = 64 309  HS làm vào vở 2 B  **Bài 4:Tìm số tự nhiên x , biết :**  **a) x < 5 ; b) 2 < x < 5**  - Y/c HS đọc bài mẫu, sau đó làm bài  - Chữa bài  **Bài 5:** Dành cho hS khá , giỏi (Trung, Khoa)  - Y/c HS đọc đề  - Số x phải tìm thoả mãn các yêu cầu gì?  - Vậy x có thể là những con số nào?  **3. Củng cố dặn dò:**  - GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà làm các bài tập hướng dẫn luyện tập thêm và chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi nhận xét bài làm của bạn  - Lắng nghe  - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào VBT  - Nhỏ nhất: 1000, 10000 …  - Lớn nhất: 9999, 99999 …  - HS đọc đề  - Có 10 số có 1 chữ số  + Có 90 số có hai chữ số  - HS làm bài và giải thích  - Làm bài sau đó 2 HS ngồi cạnh đổi chéo vở để kiểm tra bài nhau  - 1 HS đọc trước lớp, cả lớp theo dõi trrong SGK  - là số tròn chục  - Lớn hơn 68 và nhỏ hơn 92  - Vậy x có thể là 70, 80, 90 |

**Thứ tư ngày 7 tháng 10 năm 2020**

**Toán ( Tiết 20 ) : GIÂY, THẾ KỈ**

**I/ Mục tiêu:**

- Biết đơn vị giây, thế kỉ .

- Biết mối liên hệ giữa phút và giây , thế kỉ và năm .

- Biết xác định một năm cho trước thuộc thế kỉ .

Bài tập cần làm : Bài 1 , Bài 2 ( a , b )

**II/ Đồ dùng dạy học**:

- Một chiếc đồng hồ thật, loại có cả 3 kim giờ, phút, giây và có các vạch chia theo từng phút

- GV vẽ sẵn trục thời gian như SGK lên bảng phụ hoặc giấy khổ to

**II/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - GV gọi 3 HS lên bảng yêu cầu HS làm các bài tập  - Nhận xét  **B. Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài:** nêu mục tiêu  **2.2 Giới thiệu giây, thế kỉ**  **a) Giới thiệu giây:**  - Cho HS quan sát đồng hồ thật, y/c HS chỉ kim giờ và kim phút trên đồng hồ  1 phút = 60 giây  **b) Giới thiệu về thế kỉ:**  **2.3 Luyện tập thực hành:**  **Bài 1:**- Y/c HS đọc y/c của bài, sau đó tự làm bài  - Y/c HS đổi chéo vở để kiểm tra bài lẫn nhau  - Nhận xét  **Bài 2:**  - Yêu cầu HS tự làm bài  Bài 3: HS khá , giỏi làm tại lớp  - Chữa bài  **3. Củng cố dặn dò:**  - GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà làm các bài tập hướng dẫn luyện tập thêm và chuẩn bị bài sau | - 3 HS lên bảng làm bài,  - Lắng nghe  - HS quan sát và chỉ theo y/c  - 1 giờ bằng 60 phút  - HS đọc  - HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào VBT  - Theo dõi và chữa bài  - HS làm bài, sau đó đổi chéo vở để kiểm tra bài của nhau |

**Thứ năm ngày 8 tháng 10 năm 2020**

**Toán ( Tiết 18 ) : YẾN, TẠ, TẤN**

**I/ Mục tiêu:**Giúp HS:

- Bước đầu nhận biết về độ lớn của yến tạ, tấn ; mối quan hệ của tạ , tấn với ki-lô-gam.

- Biết chuyển đổi đơn vị đo giữa tạ , tấn và ki-lô-gam .

- Biết thực hiện phép tính với các số đo ; tạ , tấn .

Bài tập cần làm : Bài 1 , Bài 2 , Bài 3 ( chọn 2 trong 4 phép tính )

**II/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **Â. Kiểm tra bài cũ:**  - GV gọi HS lên bảng yêu cầu làm các bài tập  - Nhận xét  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:**  - Giờ học hôm nay các em sẽ biết được các đơn vị khối lượng lớn hơn kg  **2. Giới thiệu yến, tạ, tấn:**  a)Giới thiệu yến:  - Các em đã học được đơn vị đo khối lượng nào?  - 10 kg tạo thành 1 yến, 1 yến bằng 10 kg.  Ghi bảng 1yến = 10kg  **b) Giới thiệu tạ:**  - 10 yến tạo thành 1 tạ, 1 tạ bằng 10 yến  - Bao nhiêu kg thì bằng 1 tạ?  Ghi bảng 1tạ = 10yến = 100 kg  **c) Giới thiệu tấn:**  - 10 tạ tạo thành 1 tấn, 1 tấn bằng 10 tạ  Ghi bảng: 10 tạ = 1 tấn  - Biết 1 tạ bằng 10 yến. Vậy 1 tấn bằng bao nhiêu yến ?  - 1 tấn bằng bao nhiêu kg?  Ghi bảng : 1 tấn = 10 tạ = 100 yến = 1000kg  **3. Luyện tập**  **Bài 1:**  - . Gợi ý cho HS xem con vật nào nhỏ nhất, con nào lớn nhất  - Con bò cân nặng 2 tạ, tức là bao nhiêu kg?  - Con voi nặng 2 tấn tức là bao nhiêu tạ?  **Bài 2:Tính :**  HS làm vào vở bài 2 c  - Nhận xét  **Bài 3:Tính :**HS làm vào vở 2B  Chọn hai phép tính  - GV viết lên bảng: 18 yến + 26 yến,  - Cho HS tự làm các bài tập sau  **Bài 4:** - GV y/c 1 HS đọc đề  - HS tóm tắt và giải  **4. Củng cố dặn dò:**  GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà làm các BT hướng dẫn luyện tập thêm và chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng làm bài, dưới lớp theo dõi nhận xét bài làm của bạn  - Đã học gam, ki-lô-gam  - Nghe giảng và nhắc lại  - HS nghe và ghi nhớ:  10 yến = 1 tạ  - 100kg = 1 tạ  - HS nghe và nhớ  - 1 tấn = 100 yến  - 1 tấn = 1000 kg  - HS đọc:  + Con bò nặng 2 tạ  + Con gà nặng 2 kg  + Con voi nặng 2 tấn  - Là 200kg  - Con voi nặng 2 tấn tức là 20 tạ  18 yến + 26 yến = 44 ( yến )  135 tạ x 4 = 540 ( tạ )  - HS làm bài, sau đó đổi chéo vở kiểm tra bài của nhau  - 1 HS đọc  -1 HS lên bảng làm bài lớp làm bài vào vở |

**Thứ sáu ngày 9 tháng 10 năm 2020**

**Toán : ( Tiết 19 ) BẢNG ĐƠN VỊ ĐO KHỐI LƯỢNG**

**I/ Mục tiêu:**

- Nhận biết được tên gọi, kí hiệu, độ lớn của đề-ca-gam, héc-tô-gam . Quan hệ giữa đề-ca gam, héc-tô-gam và gam .

- Biết chuyển đổi đơn vị đo khối lượng .

- Biết thực hiện phép tính với đơn vị đo khối lượng .

- Bài tập cần làm : Bài 1 , Bài 2 .Giảm tải bài 4

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ , các quả cân : 1g ; 10 g ; 100g ; 1kg

**II/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - GV gọi HS lên bảng yêu cầu làm các bài tập  - Nhận xét  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:** nêu mục tiêu  **2. Giới thiệu dề-ca-gam, héc-tô-gam**  **a) Giới thiệu về đề-ca-gam**  1 đề-ca-gam nặng 10 gam  1 đề-ca-gam viết tắc là dag  - GV viết lên bảng 10g = 1dag  **b) Giới thiệu về héc-tô-gam**  - héc-tô-gam viết tắc là hg  - 1hg cân nặng bằng 10 dag và bằng 100g  **3. Giới thiệu về bảng đơn vị đo khối lượng**  - Y/c HS kể tên các đơn vị đo khối lượng đã học  **4. Luyện tập**  **Bài 1:**  - GV viết lên bảng 7kg = …g và y/c HS cả lớp thực hiện đổi  - GV nhận xét  **Bài 2:** Tính :  - GVnhắc HS ;thực hiện phép tính bình thường, sau đó ghi tên đơn vị vào kết quả  **Bài 3:**  - GV nhắc HS muốn so sánh các số đo đại lượng chúng ta phải đổi chúng về cùng 1 đơn vị đo rồi mới so sánh  - Nhận xét  **3. Củng cố dặn dò:**  - GV tổng kết giờ học | - HS lên bảng làm bài, dưới lớp theo dõi nhận xét  - Lắng nghe  - HS nghe giới thiệu  - HS đọc  - 2 đến 3 HS kể trước lớp  - Yến, tạ, tấn  - 10g = 1 dag  - 10dag = 1hg  - HS đổi và nêu kết quả  - Theo dõi GV hướng dẫn cách đổi đơn vị đo khối lượng từ đơn vị lớn sang đơn vị nhỏ hơn  - 2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở |

**Thứ hai ngày 5 tháng 10 năm 2020**

**Khoa học( Tiết 7 ) : TẠI SAO CẦN ĂN PHỐI HỢP**

**NHIỀU LOẠI THỨC ĂN**

**I/ Mục tiêu:**

- Biết phân loại thức ăn theo nhóm chất dinh dưỡng .

- Biết được để có sức khoẻ tốt phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn và thường xuyên thay đổi món

- **II/ Đồ dùng dạy học:**

- Các hình minh hoạ trang 16, 17 SGK

- Phiếu học tập theo nhóm

- Giấy khổ to

- HS chuẩn bị bút màu

**III/ Hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **HĐ1:** K**hởi động**  + Yêu cầu HS Hãy kể tên các thức ăn hằng ngày các em ăn  + Nếu ngày nào cũng phải ăn một món em cảm thấy thế nào?  🡺 Đưa ra yêu cầu bài  **HĐ2:** **Vì sao cần phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn và thường xuyên thay đổi món ?**  - GV tiến hành cho HS hoạt động nhóm  - Y/c HS thảo luận và trả lời các câu hỏi:  + Nếu hằng ngày cũng chỉ ăn một loại thức ăn và một loại rau thì có ảnh hưởng gì đến hoạt động sống?  + Để có sức khoẻ tốt chúng ta cần ăn ntn?  + Vì sao phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn và thường xuyên thay đổi món ?  **HĐ3:** Nhóm thức ăn có trong một bữa ăn cân đối  - Y/c HS quan sát kĩ tháp dinh dưỡng và trả lời câu hỏi: Những thức ăn nào cần: ăn đủ, ăn vừa phải, ăn mức độ, ăn ít, ăn hạn chế  - GV kết luận  **HĐ4**: **Trò chơi: “Đi chợ”**  - Giới thiệu trò chơi  + Phát phiếu thực đơn đi chợ cho từng nhóm  + Nhận xét, tuyên dương các nhóm  + Y/c HS chọn ra 1 nhóm có thực đơn hợp lý nhất, 1 HS trình bày lưu loát nhất  + Tuyên dương  **HĐ5:** Nhận xét tiết học tuyên dương những HS, nhóm HS tham gia tích cực vào bài  - Dặn HS về nhà học thuộc mục bạn cần biết | + Cá, thịt, rau, tôm, hoa quả …  + Em cảm thấy chán không muốn ăn  - Hoạt động theo nhóm  - Thảo luận và rút ra câu trả lời đúng  + Lắng nghe  + Nhận xét |

**Thứ tư ngày 7 tháng 10 năm 2020**

**Địa lý (Tiết 4 ) : HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT**

**CỦA NGƯỜI DÂN Ở HOÀNG LIÊN SƠN**

**I/ Mục tiêu:**

- Nêu được một số hoạt động sản xuất chủ yếu của người dân ở Hoàng Liên Sơn

- Sử dụng tranh ,ảnh để nhận biết một số hoạt động sản xuất của người dân : làm ruộng bậc thang , nghề thủ công truyền thống , khai thác khoáng sản .

- Nhận biết được khó khăn của giao thông miền núi : đường nhiều dốc cao , quanh co , thường bị sụt , lở vào mùa mưa .

**II/ Đồ dung dạy học:**

- Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **A/ Bài cũ:**  - Kể một số dân tộc ở Hoàng Liên Sơn? Bản làng nằm ở đâu?  **B/ Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:**  **HĐ1: Trồng trọt trên đất dốc:**  Y/c HS dựa vào kênh chữ và trả lời:  - Dân tộc Hoàng Liên Sơn trồng cây gì? ở đâu?  + Tìm vị trí hình 1 trên bản đồ  - Ruộng bậc thang thường được làm ở đâu?  - Tại sao phải làm ruộng bậc thang  - Người dân ở Hoàng Liên Sơn trồng gì ở trên ruộng bậc thang?  **HĐ2 : Nghề thủ công truyền thống:**  Cho học sinh thảo luận nhóm  - Kể tên 1 số sản phẩm nổi tiếng?  - Nhận xét màu sắc hàng thổ cẩm?  - Tổ chức cho HS trình bày kết quả  **HĐ3: Khai thác khoáng sản:**  Bước 1: Làm việc cá nhân trả lời các câu hỏi ?  - Kể tên 1 số khoáng sản có ở Hoàng Liên Sơn?  - Khoáng sản nào được khai thác nhiều nhất? để làm gì?  - Mô tả quy trình sản xuất phân lân?  Bước 2: HS trả lời các ý kiến trên  **2. Củng cố dặn dò:**  - Người dân ở HLS làm những nghề gì? Nghề nào là chính?  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bài sau | - HS trả lời, lớp nhận xét  - Làm việc cả lớp  - Lúa, ngô, chè, trên ruộng bậc thang, nương rẫy  + Sườn núi  - Giữ nước chống xói mòn  - Trồng lúa nước  Làm việc nhóm 2  Thảo luận theo các gợi ý  Đại diện nhóm trả lời 3 gợi ý trên:  + Dệt, may, theo …  + Hoa văn độc đáo, màu sắc sặc sỡ  + Khăn, mũ, túi, thảm …  - HS quan sát hình 3  - A-pa-tit, chì, kẽm …  - A-pa-tit làm phân lân  - HS mô tả theo H3/78  - Lớp nhận xét bổ sung HS nêu phần bài học  - Nông, thủ công, khai thác, khoáng sản, nghề nông là nghề chính |

**Thứ sáu ngày 9 tháng 10 năm 2020**

**Khoa học ( Tiết 8 ) TẠI SAO CẦN ĂN PHỐI HỢP**

**ĐẠM ĐỘNG VẬT VÀ ĐẠM THỰC VẬT**

**I/ Mục tiêu:**

- Biết được cần ăn phối hợp đạm động vật và đạm thực vật để cung cấp đầy đủ chất cho cơ thể .

- Nêu được ích lợi của việc ăn cá : đạm của cá dễ tiêu hơn đạm của gia súc , gia cầm .

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Các hình minh hoạ trang 18, 19 SGK

- Pho to phóng to bảng thông tin về giá trị dinh dưõng của một số thức ăn chứa chất đạm

**III/ Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **HĐ1: K**hởi động  +H: Hầu hết các loại thức ăn có nguồn gốc từ đâu?  - Giới thiệu bài học  **HĐ2:** Trò chơi : Kể tên những món ăn chứa nhiều chất đạm  GV cùng các trọng tài công bố kết quả của 2 đội  + Tuyên dương đội thắng cuộc  **HĐ3**: Tại sao cần ăn phối hợp đạm động vật và đạm thực vật  - GV tiến hành cho HS thảo luận nhóm  + Những thức ăn nào vừa chất đạm động vật vừa chất đạm thực vật  + Tại sao không nên chỉ ăn đạm động vật hoặc chỉ ăn đạm thực vật  + Vì sao ta nên ăn nhiều cá  - GV kết luận  **HĐ4:** Cuộc thi: tìm hiểu những món ăn vừa cung cấp đạm động vật vừa cung cấp đạm thực vật  + Gọi HS trình bày  + Nhận xét, tuyên dương  **HĐ5:** Nhận xét tiết học tuyên dương những HS, nhóm HS tham gia tích cực vào bài  - Dặn HS về nhà học thuộc mục bạn cần biết  - Dặn HS về nhà xem trước bài 9 | + Hầu hết các loại thức ăn có nguồn gốc từ động vật và thực vật  + Chia đội và cử trọng tài của mình  + HS lên bảng viết các món ăn: gà rán, cá kho …  + Hoạt động trong nhóm theo hướng dẫn của GV  - Trả lời các câu hỏi  - 2 HS đọc to cho cả lớp nghe  - Hoạt động theo hướng dẫn của GV  Ví dụ về câu trả lời |